

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Bài 58 - Đức tin là ống dẫn cho quyền phép của Đức Chúa Trời thi hành chức năng.

Ma-thi-ơ 8:5-13: Khi Đức Chúa Jêsus vào thành Ca-bê-na-um, có một thầy đội đến cùng Ngài, mà xin rằng: Lạy Chúa, đứa đầy tớ tôi mắc bệnh bại, nằm liệt ở nhà tôi, đau đớn lắm. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta sẽ đến, chữa cho nó được lành. Thầy đội thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng đáng rước Chúa vào nhà; xin Chúa chỉ phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. Vì tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi nữa; tôi biểu tên nầy rằng: hãy đi! thì nó đi; biểu tên kia rằng: Hãy đến! thì nó đến; và dạy đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc nầy! thì nó làm. Đức Chúa Jêsus nghe lời đó rồi, lấy làm lạ, mà phán cùng những kẻ đi theo rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, ta chưa hề thấy ai trong dân Y-sơ-ra-ên có đức tin lớn dường ấy. Ta cũng nói cùng các người, có nhiều người từ đông phương, tây phương sẽ đến, ngồi đồng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng. Nhưng các con bốn quốc sẽ bị liệt ra chốn tối tăm ở ngoài, tại đó sẽ có khóc lóc và nghiêng rã. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng thầy đội rằng: Hãy về, theo như điều người tin thì sẽ được thành vậy. Và chính trong giờ ấy, đứa đầy tớ được lành.

Thành Ca-bê-na-um nằm ở phía tây bắc bên bờ biển hồ Ga-li-lê, cách nơi cửa sông Giô-đanh chảy từ phía bắc xuống chừng bốn ki-lô-mét. Phía bắc của Ca-bê-na-um cách khoảng 3 ki-lô-mét là thành Cô-ra-xin và khoảng 5 ki-lô-mét về phía đông bắc của Ca-bê-na-um là thành Bết-sai-đa, là thành nằm ngay cửa sông Giô-đanh chảy từ phía bắc đổ vào biển hồ Ga-li-lê. Thành Ca-bê-na-um nằm sát bờ biển hồ Ga-li-lê và là một nơi có tầm ảnh hưởng lớn về thương mại nhờ trồng nông sản và đánh cá. Ca-bê-na-um là quê hương của Phi-e-rơ, Anh-rê, Ma-thi-ơ, hai anh em Gia-cơ và Giăng.

Do ảnh hưởng về giá trị kinh tế nên Rô-ma đã đặt tại nơi này với khoảng một trăm lính để quản lý việc thu thuế cho chính quyền Rô-ma và thầy đội được nhắc trong đoạn Kinh-thánh mà chúng ta đang học đây là một sỹ quan chỉ huy một trăm lính (tương đương với một đại đội).

Tại Ca-bê-na-um có một ngôi nhà dành cho Chúa Jêsus tạm trú và người ta đã gọi Ca-bê-na-um là thành của Chúa Jêsus, vì Chúa Jêsus đã dùng nơi này để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cùng bày tỏ ra nhiều phép lạ cùng nhiều người được Ngài chữa lành cho.

Ca-bê-na-um không phải là đất của Giu-đa, nhưng vì địa lý của vùng biển hồ Ga-li-lê thuận lợi cho việc trồng trọt và đánh cá, vì thế cho nên có nhiều sắc dân từ nhiều nơi tìm đến nơi này để định cư và sinh sống bằng nghề đánh cá và canh nông. Hầu hết những người đến đây lập nghiệp đều là dân nghèo, hoặc là những người mắc nợ mà không thể trả nổi nên đã trốn chủ nợ mà tới nơi này để sinh nhai và Kinh-thánh đã gọi những người sống tại vùng đất này là *dân ngôi trong chỗ tối tăm, bóng của sự chết*.

Đức Chúa Jêsus đã chọn nơi này làm “căn cứ địa” để bắt đầu chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời vì như Lời Chúa có chép rằng: *Sự sáng phải soi nơi tối tăm và Chúa Jêsus đã đến thế gian này để tìm kiếm những chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên và Ngài đến để gọi những kẻ có tội*.

Sau khi đã rao giảng Tin-Lành ở trên núi, Đức Chúa Jêsus bắt đầu trở xuống và trên đường vào thành Ca-bê-na-um, Chúa Jêsus đã chữa lành kẻ bị bệnh phung và đang khi vào thành thì một thầy đội, tức người sỹ quan chỉ huy một trăm lính Rô-ma đến gặp Ngài không phải để cầu xin Ngài làm công việc gì cho chính mình, nhưng là xin Chúa Jêsus chữa lành cho người đầy tớ của mình.

Ma-thi-ơ 8:5-7: Khi Đức Chúa Jêsus vào thành Ca-bê-na-um, có một thầy đội đến cùng Ngài, mà xin rằng: Lạy Chúa, đứa đầy tớ tôi mắc bệnh bại, nằm liệt ở nhà tôi, đau đớn lắm. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta sẽ đến, chữa cho nó được lành.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: And when Jesus^{G2424} was entered^{G1525} into^{G1519} Capernaum^{G2584}, there came^{G4334} unto him a centurion^{G1543}, beseeching^{G3870} him, And saying^{G3004}, Lord^{G2962}, my servant^{G3816} lieth^{G906} at^{G1722} home^{G3614} sick^{G3885} of the palsy^{G3885}, grievously^{G1171} tormented^{G928}. And Jesus^{G2424} saith^{G3004} unto him, I will come^{G2064} and heal^{G2323} him.

Có nghĩa là: *Khi Chúa Jêsus đã vào trong thành Ca-bê-na-um, có một đội trưởng (quan cai một trăm lính) đến để van xin Ngài, mà nói rằng: Thưa Chúa, đứa tớ của tôi nằm ở nhà bị bệnh bại liệt (trong thời kỳ chỗ bị loét bắt đầu phân huỷ) bị sự đau đớn nghiêm trọng lắm. Chúa Jêsus phán với người (thầy đội) rằng: Ta sẽ đến và chữa lành người ấy*.

Chúng ta có thể thấy sự phản ứng ngay lập tức của Chúa Jêsus trước yêu cầu của thầy đội, dù thầy đội đó không phải là dân Y-sơ-ra-ên, nhưng là kẻ cai trị dân Y-sơ-ra-ên lúc bấy giờ.

Chúng ta hãy nhớ lại mạng lệnh của Chúa Jêsus về trách nhiệm của những người hầu việc và thờ phượng Ngài, đó là: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.** (Giăng 14:12)

Đức Chúa Jêsus Christ là Con kế tự Đức Chúa Trời, nghĩa là Ngài kế tự mọi sự trong Đức Chúa Cha và người ta có thể thấy được bốn tánh của Đức Chúa Cha qua Con một của Ngài mà sự thương xót của Đức Chúa Jêsus là một trong các bốn tánh của Đức Chúa Cha.

Chúa Jêsus đã phán rằng: **Hãy đi, và học cho biết câu này nghĩa là gì: Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ.** Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội. (Ma-thi-ơ 9:13) Vậy nên khi Chúa Jêsus thấy một viên sĩ quan người Rô-ma đến gặp Ngài với giọng van xin khẩn thiết (Nguyên văn của chữ mà bản tiếng Việt dịch là xin, đó là chữ παρακαλέω-parakaleo, số 3870 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Tiếp cận để van xin, cầu xin cách khẩn khoản, với lòng khát khao*; thì Ngài liền động lòng thương xót, vì Chúa Jêsus thấy thầy đội đó có lòng thương xót kẻ đầy tớ của mình và chắc chắn người đầy tớ đó không phải là người Rô-ma, nhưng là dân xứ Ca-na-an (vì người Rô-ma thường sử dụng những người bị họ cai trị để làm người hầu, đầy tớ cho mình).

Mặc dù là kẻ cai trị, nhưng thầy đội lại có lòng thương xót kẻ đầy tớ, thay vì người trả người đầy tớ bị bệnh đó trở về nhà mình, thì thầy đội đó lại giữ người đầy tớ bị đau bại đó trong nhà mình, để mong chữa bệnh cho người. Chính hành động của thầy đội đã khiến Chúa Jêsus động lòng thương xót người đầy tớ bị đau bệnh đó, nên Ngài ngay lập tức phán với thầy đội đó rằng: **Ta sẽ đến, chữa cho nó được lành.**

Như các bài trước chúng ta đã học và Lời Chúa Jêsus đã phán rằng: **Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn.** Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. (Ma-thi-ơ 5:17-18)

Vậy nên chúng ta hãy xem Lời mà Chúa Jêsus đã phán với thầy đội đây liên quan như thế nào với Lời mà Chúa Jêsus đã phán về việc Ngài đến để làm cho luật pháp và các lời tiên tri được vững lập.

Lê-vi ký 25:35-43: Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, tài sản người lần lần tiêu mòn, thì hãy cứu giúp người, mặc dầu là kẻ khách kiều ngụ, hầu cho người cứ ở cùng người. Chớ ăn lời, cũng đừng lấy lợi người; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời mình, thì anh em người sẽ ở cùng người. Chớ cho người vay bạc ăn lời và đừng cho mượn lương thực đặng lấy lời. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng ban cho các người xứ Ca-na-an, và làm Đức Chúa Trời của các người. Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, đem bán mình cho người, chớ nên bắt người làm việc như tôi mọi; người ở nhà người như kẻ làm thuê, người ở đậu, sẽ giúp việc người cho đến năm hân hỷ: đoạn người và con cái người thôi ở nhà người, trở về nhà và nhận lấy sản nghiệp của tổ phụ mình. Vì ấy là những tôi tớ ta mà ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô; không nên bán họ như người ta bán tôi mọi. Người chớ lấn lướt mà khắc bạc họ, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời người.

Ê-sai 58:6-14: Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bề những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bề gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trối những kẻ cốt nhục mình, hay sao? Bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ sau người. Bấy giờ người cầu, Đức Giê-hô-va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây! Nếu người cất bỏ cái ách khỏi giữa người, không chỉ tay và không nói bậy; nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa. Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn; làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tươi, như nước suối chẳng hề khô vậy. Những kẻ ra từ người sẽ dựng lại nơi đổ nát ngày xưa; người sẽ lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng người là Kẻ tu bổ sự hư hoại, và là Kẻ sửa đường lại cho người ở. Nếu người ngừa giữ chân mình trong ngày Sa-bát, không làm vữa ý mình trong ngày thánh của ta; nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng kính; nếu người

tôn trọng ngày đó, không đi đường riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình, bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm vui thích, ta sẽ làm cho người cỗi lên các nơi cao trên đất, và lấy sản nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người, mà nuôi người; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài và họ phải trở nên một dân thánh cho Ngài, hầu cho muôn dân trong thế gian sẽ nhận biết họ được gọi theo danh của Đức Giê-hô-va, nghĩa là một dân mang uy quyền, bốn tánh và sự tôn trọng của Đức Giê-hô-va, điều đó có nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên là con cái của Đức Giê-hô-va.

Qua tiên tri Ê-sai mà Đức Chúa Trời phán rằng: **Những kẻ ra từ người sẽ dựng lại nơi đổ nát ngày xưa; người sẽ lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng người là Kẻ tu bổ sự hư hoại, và là Kẻ sửa đường lại cho người ở.** Nghĩa là muôn dân trong thế gian sẽ được trở nên con cái của Đức Chúa Trời thông qua sự sáng của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua dân Y-sơ-ra-ên, là tuyển dân của Đức Chúa Trời và những người đó cũng sẽ được gọi làm tôi tớ của Đức Giê-hô-va và những người đó sẽ làm cho vững chắc các đường lối mà Đức Giê-hô-va đã ban cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên, là những sự vì cố những người vô tín trong dân Y-sơ-ra-ên đã làm cho bị hư hoại, làm cho đường lối của Đức Giê-hô-va bị cong vạy.

Thầy đội này vốn thi hành chức vụ do chính quyền Rô-ma giao cho chỉ huy một đội quân cai trị tại thành Ca-bê-na-um, dù là người ngoại, nhưng người đã được nghe về Đạo của Đức Giê-hô-va mà những người Y-sơ-ra-ên đã đọc trong các nhà hội và chính người đã được nghe Lời của Đức Chúa Trời qua dân Y-sơ-ra-ên và quyền năng trong Lời của Đức Chúa Trời đã đụng chạm đến tấm lòng của người, nên thầy đội này có lòng thương xót đối với dân Y-sơ-ra-ên. Sách Lu-ca đã nói về thầy đội này như sau:

Lu-ca 7:1-8: Khi Đức Chúa Jêsus rao giảng xong mọi lời ấy trước mặt dân chúng nghe rồi, thì Ngài vào thành Ca-bê-na-um. Vả, một thầy đội kia có đứa đầy tớ rất thiết nghĩa đau gần chết, nghe nói Đức Chúa Jêsus, bèn sai mấy trưởng lão trong dân Giu-đa xin Ngài đến chữa cho đầy tớ mình. Mấy người đó đến cùng Đức Chúa Jêsus, mà nài xin rằng: Thầy đội thật đáng cho thầy nhậm điều nầy; vì người yêu dân ta, và đã cất nhà hội cho chúng tôi. Đức Chúa Jêsus bèn đi với họ. Khi Ngài gần tới nhà, thầy đội sai bạn hữu mình đi thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, xin đừng tự phiền đến thế, vì tôi không đáng rước Chúa vào nhà tôi. Tôi cũng nghĩ mình không đáng đến cùng Chúa; song xin phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. Vì chính mình tôi là người thuộc dưới quyền kẻ khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi; tôi biểu tên nầy rằng: Hãy đi! thì nó đi; biểu tên khác rằng: Hãy đến! thì nó đến; và biểu đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc nầy! thì nó làm.

Sự khác biệt về tình tiết của cùng một sự việc giữa sách Ma-thi-ơ và Lu-ca đó là, vì Ma-thi-ơ là người đã trực tiếp theo Chúa Jêsus và chính người viết lại những sự mà người đã được Đức Thánh-Linh cảm động mà chép xuống cuốn sách mang chính tên mình, để làm chứng về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, còn Lu-ca là một bác sỹ người ngoại được trở nên một nhà truyền giáo qua chức vụ của sứ đồ Phao-lô. Lu-ca không phải là một người được tận mắt chứng kiến những công việc của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng người được Đức Thánh-Linh cảm động để tìm kiếm mọi sự liên quan đến chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ khi Ngài bắt đầu thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này cho tới khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha và chính Lu-ca được chứng kiến và ghi chép công việc của Đức Thánh-Linh hành động trong Hội-thánh ban đầu của Đức Chúa Jêsus Christ mà chính người đã được cứu rỗi bởi quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ và được làm người hầu việc Chúa cùng với sứ đồ Phao-lô. Lu-ca là người đã viết sách mang tên mình là Lu-ca và sách Công vụ các sứ đồ.

Sách do Lu-ca viết đã được đón nhận và được gọi là: *“Tin-Lành của các dân tộc, đầy sự thương xót và sự trông cậy, bảo đảm với thế gian bằng tình yêu thương bởi sự thương khó của Đấng cứu chuộc”*; *“Tin-Lành của sự sống thánh khiết”*; *“Tin-Lành cho mọi người Hy-lạp - Greek, Tin-Lành của tương lai”*, *“Tin-Lành tấn tới của Đạo lý Cơ-đốc, mang tính phổ thông và được ban cho cách nhưng không của Tin-Lành”*; *“Sách lịch sử của Tin-Lành”*; *“Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus, Đấng chữa lành và là Đấng cứu chuộc nhân loại”*; *“Tin-Lành của cương vị làm Cha của Đức Chúa Trời và cương vị là anh em với loài người”*; *“Tin-Lành của những người phụ nữ”*; *“Tin-Lành của những người bị xã hội ruồng bỏ, của những người Sa-ma-ri, của những người thu thuế, của những kỵ-nữ, của những người hoang đàng”*;

“Tin-Lành của sự khoan dung”; Theo Easton’s Bible’s Dictionary: *Luke’s Gospel has been called “the Gospel of the nations, full of mercy and hope, assured to the world by the love of a suffering Saviour;” “the Gospel of the saintly life;” “the Gospel for the Greeks; the Gospel of the future; the Gospel of progressive Christianity, of the universality and gratuitousness of the gospel; the historic Gospel; the Gospel of Jesus as the good Physician and the Saviour of mankind;” the “Gospel of the Fatherhood of God and the brotherhood of man;” “the Gospel of womanhood;” “the Gospel of the outcast, of the Samaritan, the publican, the harlot, and the prodigal;” “the Gospel of tolerance.”*

Đặc tính căn bản về sách của Lu-ca được gói gọn trong Công vụ các sứ đồ 10:37-38: **Việc đã bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi tràn ra trong cả xứ Giu-đê, kể sau Giảng đã giảng ra phép báp-tem, thì các người biết rồi; thế nào Đức Chúa Trời đã xúc cho Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền phép, rồi Ngài đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước và chữa lành hết thấy những người bị ma quỷ ức hiếp; vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài. Ứng nghiệm Lời của Đức Chúa Trời tỏ ra qua tiên tri Ê-sai đoạn 61:1-3: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, đặt giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban mào hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.**

Lu-ca đã chép: **“Có người trao sách tiên tri Ê-sai cho Ngài, Ngài mở ra, gặp chỗ có chép rằng: Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xúc dầu cho ta đặt truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà hiếp được tự do; Và để đồn ra năm lành của Chúa.** (Lu-ca 4:17-19)

Với khoảng 1151 câu trong sách do Lu-ca viết, có 389 câu có sự tương đồng với sách của Ma-thi-ơ và sách Mác; 176 câu có sự tương đồng với riêng sách của Ma-thi-ơ, và 41 câu có sự tương đồng với riêng sách Mác, còn lại là 544 câu riêng cho chính Lu-ca.

Trong bốn sách Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giảng, thì chỉ có ba sách Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca là có chép xuống các ví dụ mà Đức Chúa Jê-sus đã giảng. Ba sách Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca đều có những ví dụ không trùng với nhau như sau: Ma-thi-ơ chép xuống 11 ví dụ, Mác chép xuống 2 ví dụ và Lu-ca chép xuống 17 ví dụ. Còn lại mười ví dụ được chép xuống trùng giữa ba sách do Ma-thi-ơ, Mác và Lu-ca chép xuống.

Đức Chúa Jê-sus được Đức Thánh-Linh ngự trên Ngài vô chừng mực nên khi Ngài thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, Ngài có thể phân biệt rõ các hạng người đến với Ngài, nên khi thấy đội người Rô-ma này đến cầu xin Ngài về việc người đầy tớ của mình bị đau bệnh nặng, dù thấy đội chưa mở miệng ra nói câu cầu xin Ngài đến nhà mình để chữa lành cho kẻ đau, thì Chúa Jê-sus đã trả lời người rằng: **Ta sẽ đến, chữa cho nó được lành.**

Điều gì khiến Chúa Jê-sus có thể đáp ứng nhu cầu của thầy đội nhanh như vậy?

Đức Chúa Jê-sus là Con một Đức Chúa Trời, Ngài mang bốn tánh của Đức Chúa Cha và Ngài không tây vị ai bao giờ. Dù thầy đội là người Rô-ma, nhưng ở trước mặt Đức Chúa Trời thì tâm linh của người đó cũng là con trai của Đức Chúa Trời và là mục tiêu để nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời.

Một điều khiến Chúa Jê-sus ngạc nhiên (*nguyên văn*) đó là sự phản ứng của thầy đội người Rô-ma này trước Lời của Chúa Jê-sus đó là: **Thầy đội thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng đáng rước Chúa vào nhà; xin Chúa chỉ phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. Vì tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi nữa; tôi biểu tên nầy rằng: hãy đi! thì nó đi; biểu tên kia rằng: Hãy đến! thì nó đến; và dạy đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc nầy! thì nó làm.**

Căn cứ vào lời của thầy đội này mà chúng ta có thể thấy trong người có sự thông sáng và sự hiểu biết về quyền cai trị giữa thuộc thể và thuộc linh, vì người nhận biết có Đức Chúa Trời nên người có lòng nhận biết và kính sợ Đức Chúa Trời. Chính sự nhận biết Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên muôn vật trên trời cũng như muôn vật trên đất này không phải bằng công việc như loài người làm ra trên đất bằng sức lực của tay, chân, nhưng bằng tiếng phán của Ngài, nên khi được nghe đến danh của Đức Chúa Jê-sus và qua những sự làm chứng của nhiều người kể lại về các Lời Ngài đã giảng trên núi, thì đội trưởng này nhận

biết Chúa Jêsus đến từ Đức Chúa Trời, nên người đã tìm đến với Chúa Jêsus không phải là mong được Ngài đến nhà mình để làm phép lạ chữa lành cho kẻ đầy tớ mình, nhưng là nhận được một mạng lệnh của sự chữa lành ra từ miệng của Chúa Jêsus. Thầy đội này đã từng được nghe Lời của Đức Chúa Trời qua những người Y-sơ-ra-ên trong thành Ca-bê-na-um và người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nên người đã bỏ tiền của mình ra để xây nhà hội cho những người Y-sơ-ra-ên trong thành đó, như những người Giu-đa đã làm chứng cho người ở trước mặt Chúa Jêsus rằng: **Thầy đội thật đáng cho thầy nhậm điều này; vì người yêu dân ta, và đã cất nhà hội cho chúng tôi.**

Thầy đội người Rô-ma này đã giải thích với Chúa Jêsus về lý do tại sao người lại nói rằng: **Lạy Chúa, tôi chẳng đáng rước Chúa vào nhà; xin Chúa chỉ phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành.**

Vào thời kỳ sau rốt này, khi mà loài người đã tự hào về những sự văn minh, tiến bộ về trí tuệ của xác thịt mình qua việc phát minh ra điều này điều kia cùng những vật mà người ta đã chế tạo ra để phục vụ cuộc sống của loài người, nhưng về sự nhận biết quyền tể trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật thì người ta lại trở nên khờ dại và thiếu hiểu biết, dù Kinh-thánh vẫn còn ở trong tay mọi người tin Chúa.

Rất nhiều người tin Chúa đã cố gắng tìm đến với những người hầu việc Chúa được người ta gọi là những người được xúc dầu, để mong những người đó đặt tay trên thân thể mình để được chữa lành bệnh này, bệnh kia, trong khi đó Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép khiến cho người ta được chữa lành, nếu như người ta làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

Ê-sai 58:6-11: **Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trình những kẻ cốt nhục mình, hay sao? Bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ sau người. Bấy giờ người cầu, Đức Giê-hô-va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây! Nếu người cất-bỏ cái ách khỏi giữa người, không chỉ tay và không nói bậy; nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa. Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn; làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tươi, như nước suối chẳng hề khô vậy.**

Thân thể xác thịt của người ta hay tâm linh của người ta cũng do Đức Chúa Trời và bởi Ngài mà được tạo dựng nên và Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên loài người là có mục đích, đó là để loài người hầu việc và thờ phượng Đức Chúa Trời. Sự thờ phượng đây không phải như người ta nghĩ rằng sự ca hát, sự ngợi khen Danh Chúa mới là sự thờ phượng, mà chính sự vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời mới thật sự là *sự thờ phượng*. Chữ *thờ phượng* lần đầu tiên được chép xuống trong Kinh-thánh đó là Áp-ra-ham vâng theo tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 22:1-5: **Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đưa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem hai đầy tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhướng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đầy tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lừa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dâng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người.**

Chữ *thờ phượng* được chép trong câu 5 trên, đó là chữ שָׁחָה - shachah, số 7812 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Vâng phục, chịu nhượng bộ, chịu khuất phục, Cúi đầu xuống sát đất để vâng theo lời phán;*

Áp-ra-ham đã nói với hai người đầy tớ mình rằng: **ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dâng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người;** Áp-ra-ham không nói rằng sau khi người đã thờ phượng rồi thì cả hai người sẽ trở lại với họ, vì người biết mình phải tới nơi mà Đức Giê-hô-va sẽ chỉ cho để thi hành theo mạng lệnh mà người đã nhận được từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và đối với Áp-ra-ham, sự chấp nhận vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đó là sự thờ phượng, nghĩa là người *vâng phục, chịu nhượng bộ, chịu khuất phục, Đầu hàng, Cúi đầu xuống sát đất để vâng theo lời mà Đức Giê-hô-va đã phán;*

Chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chấp nhận sự thờ phượng của Áp-ra-ham như thế nào.

Sáng thế ký 22:9-12: **Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao định giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi có không tiếc với ta con người, tức con một người.**

Vâng theo tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời ấy chính là sự thờ phượng thật.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên phải làm như thế nào về sự thờ phượng theo như ý của Ngài.

Ê-sai 1:11-20: **Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các người nào có can hệ gì đến ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đâu. Khi các người đến châu trước mặt ta, ai khiến các người giày đạp hành lang ta? Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho ta nữa! Ta ghét mùi hương, ngày trắng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. Thật, lòng ta ghét những ngày trắng mới và kỳ lễ các người, là nặng nề cho ta, ta lấy làm mệt mà gánh lấy. Vậy nên, khi các người giơ tay, thì ta che mắt khỏi các người. Khi các người cầu nguyện rướm rà, ta chẳng thèm nghe. Tay các người đầy những máu. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt ta. Đừng làm dữ nữa. Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đần kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bình vực lẽ của người góa bụa. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các người sẵn lòng vâng lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. Nhược bằng các người chẳng khứng và bặt nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.**

Nhiều người tin Chúa cũng đã sống theo cách mà dân Y-sơ-ra-ên trong quá khứ đã làm, đó là họ đã không tôn trọng luật pháp của Đức Chúa Trời, không vâng giữ và không làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời như Lời của Đức Chúa Trời đã phán dạy, vì thế cho nên khi tai họa xảy đến với họ, khi bệnh tật đến trên thân thể họ hoặc trong gia đình họ, bấy giờ, khi mà người ta bỏ tiền của mình ra để mua thuốc, đến với các bác sỹ, là những người cũng không thể tránh khỏi những căn bệnh hiểm nghèo, là những căn bệnh mà Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên những người vô tín đó, để mong được chữa lành, nhưng các bác sỹ không giúp được họ, mọi thứ trị liệu không giúp được họ, tiền của, thuốc không giúp được họ, bấy giờ họ mới đến với Chúa để than khóc, nài xin và bấy giờ họ mới sốt sắng đi nhóm lại, dâng hiến và nhóm cầu nguyện ... và họ mong rằng công việc mà họ làm như vậy đó sẽ khiến Đức Chúa Trời thương xót họ và chữa lành cho. Nhưng Đức Chúa Trời đã phán trước rằng, chính tội lỗi của người ta sẽ trừng phạt họ và ngay cả thái độ trở lại với Chúa để được chữa lành đó cũng là tội lỗi gồm ghê tởm nữa, vì việc họ trở lại thờ phượng Ngài đó chẳng qua là một thứ hối lộ không hơn không kém mà thôi.

Ê-sai 59:1-11: **Nầy, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mạng điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng gặp ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh quèo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã**

cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trửa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa!

Đức Chúa Jêsus *đã ngạc nhiên* (nguyên văn) trước những lý lẽ ngay thẳng và hiểu biết của thầy đội người Rô-ma này, nên Ngài đã phán với những người đi theo Ngài rằng: **Quả thật, ta nói cùng các người, ta chưa hề thấy ai trong dân Y-sơ-ra-ên có đức tin lớn dường ấy. Ta cũng nói cùng các người, có nhiều người từ đông phương, tây phương sẽ đến, ngồi đồng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng. Nhưng các con bốn quốc sẽ bị liệng ra chốn tối tăm ở ngoài, tại đó sẽ có khóc lóc và nghiêng răng.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: Verily^{G281} I say^{G3004} unto you, I have not found^{G2147} so^{G5118} great^{G5118} faith^{G4102}, no^{G3761}, not in Israel^{G2474}. And I say^{G3004} unto you, That many^{G4183} shall come^{G2240} from the east^{G395} and west^{G1424}, and shall sit^{G347} down^{G347} with Abraham^{G11}, and Isaac^{G2464}, and Jacob^{G2384}, in the kingdom^{G932} of heaven^{G3772}. But the children^{G5207} of the kingdom^{G932} shall be cast^{G1544} out into^{G1519} outer^{G1857} darkness^{G4655}: there^{G1563} shall be weeping^{G2805} and gnashing^{G1030} of teeth^{G3599}.

Có nghĩa là: *Quả thật Ta phán cùng các người rằng, Ta chưa hề thấy ai có đức tin lớn như thế này, không, không có ở trong Y-sơ-ra-ên. Ta phán cùng các người rằng: Có nhiều người sẽ đến từ phương đông và phương tây, được ngồi xuống với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp trong Nước Thiên đàng. Nhưng con cái của Nước này sẽ bị quăng ra chốn tối tăm: tại đó sẽ có khóc lóc và nghiêng răng.*

Chúa Jêsus đã nói tiên tri rằng sẽ có nhiều người vốn là dân ngoại, nhưng họ sẽ đến với Ngài, không phải với Ngài trong thân thể như người ta đã thấy Ngài, nhưng đến với Lời của Đức Chúa Trời và trong Danh của Ngài mà họ được vào trong Nước Thiên đàng như Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp đã vào, nhưng những người vốn đã được Đức Chúa Trời chọn và ý Ngài muốn cho họ được ở trong Nước của Ngài đó, thì lại bị ném ra ngoài, thậm chí có những người đã từng được vào trong Nước Thiên đàng rồi, nhưng vì sự kiêu ngạo, sự cứng lòng và sự không vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời mà phải bị ném ra ngoài Nước Thiên đàng. Nơi không phải là Nước Thiên đàng đó chính là hoả ngục đời đời.

Đức Chúa Jêsus phán với thầy đội người Rô-ma đó rằng: **Hãy về, theo như điều người tin thì sẽ được thành vậy. Và chính trong giờ ấy, đấng đầy tớ được lành.**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **tin**, đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ - pisteuo, số 4100 ra từ chữ ΠΙΣΤΙΣ- pistis, số 4102 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Có đức tin; Sự tin chắc, Sự tin một cách thuyết phục, Sự tin cậy, Sự tin nhiệm cách trung thực;*

Một số người đã lấy Lời Chúa Jêsus đã phán với thầy đội này để làm nền tảng cho mọi sự mà người ấy sẽ dùng để cầu xin Đức Chúa Trời ban cho họ điều họ muốn, mà bỏ qua phần đầu của câu chuyện giữa thầy đội với Chúa Jêsus.

Thầy đội người Rô-ma này đã có đức tin đúng mà người đã được trang bị về sự hiểu biết quyền cai trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật và chính bản thân người cũng nhận biết rằng, Chúa Jêsus sẽ nhận lời cầu xin của mình, bởi vì trong lòng của người không có sự gian ác và chính lương tâm của người đã làm chứng cho người rằng người ăn ở trong sạch, có sự thương xót và biết làm ơn cho người khác, mà công việc của người đã được những trưởng lão người Giu-đa làm chứng tốt cho người ở trước mặt Chúa Jêsus.

Thầy đội người Rô-ma này đã được ơn ở trước mặt Chúa Jêsus bởi người có tấm lòng khiêm nhường và người đã đến với Chúa Jêsus để cầu xin Ngài chữa lành cho dân của Ngài và như vậy, thầy đội đã trở thành người cầu thay cho người đầy tớ đang bị đau bệnh. Đức tin của thầy đội đã trước hết được xưng là công bình ở trước mặt Chúa Jêsus và đức tin của người đã mở cửa cho sự thương xót của Đức Chúa Jêsus Christ khai phóng quyền năng chữa lành cho người đầy tớ đang bị bệnh kia.

Gia-cơ 5:15: Sự cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu kẻ bệnh, Chúa sẽ đỡ kẻ ấy dậy; nếu kẻ bệnh có phạm tội, cũng sẽ được tha.

Đức tin không đến từ trí khôn của xác thịt người ta, nhưng từ tâm linh của loài người, nhưng nếu người ta không nhớ đến nó, không nuôi dưỡng nó, thì đức tin đó sẽ chết, dù nó vẫn còn trong tâm linh của người ta. Thầy đội người Rô-ma này có đức tin lớn như Chúa Jêsus đã phán, ấy là người chắc chắn đã được nghe

Đạo của Đức Giê-hô-va, vì chính người đã xây cất nhà hội, tức là nơi nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời của dân Giu-đa, vì Lời Chúa có làm chứng rằng: **Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng.** (*Nguyên văn câu này chép: So then faith cometh by hearing, and hearing by the word of God* - nghĩa là: *Như vậy, đức tin đến bởi sự nghe, là sự nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra*) (Rô-ma 10:17)

Khi chúng ta được nghe Lời của Đức Chúa Trời thì ấy là Đức Chúa Trời đã ban ân điển của Ngài cho chúng ta và Đức Chúa Trời muốn dân sự của Ngài nhận được tất cả mọi sự mà Ngài đã dùng Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ chuộc lại chúng ta, cả thuộc linh và thuộc thể. Đức Chúa Trời không chấp nhận dân sự của Ngài lại mang bệnh tật của thế gian, vì thân thể xác thịt của người tin Chúa được ví là cái bình, cái khung, cái khuôn cho người bề trong của người ta ở, mà nếu một cái bình mang bệnh tật thì nó coi như bị ô-ước vậy, không thể nào đựng được dầu thánh của Đức Chúa Trời.

Là người tin Chúa thì phải yêu mến và kính sợ Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên loài người và cứu chuộc loài người mà sự yêu mến đó được chứng minh bằng việc người ấy vâng giữ hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời mà thân thể xác thịt của những người làm như vậy sẽ nhận được sự chữa lành hoàn toàn và sẽ không mắc một thứ bệnh nào mà Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống cho thế gian này, như Đức Chúa Trời đã phán:

Xuất Ê-díp-tô ký 15:26: **Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người.**

Sự chữa lành thân thể là một công việc buộc phải làm được trọn hầu cho sự cứu chuộc tâm linh loài người được hoàn thành và như vậy, mọi người tin Chúa phải có sự hiểu biết và sự trông cậy trong sự bền chí, kiên trì làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời để hợp pháp nhận được sự chữa lành thân thể mình.

Rô-ma 8:22-25: **Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy. Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi? Song nếu chúng ta trông điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục** (*nguyên văn chép là kiên trì, bền chí*).

Sự chữa lành thân thể của người tin Chúa là một bằng chứng không thể thiếu của sự cứu chuộc mà Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời đã làm trọn tại nơi thập tự giá và người ta sẽ không thể phủ nhận được giá trị của sự cứu chuộc thân thể này, vì đó là công việc phải được hoàn thành, hầu cho mọi người tin Chúa sẽ nhờ đức tin mà nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, như Kinh-thánh có chép.

Ga-la-ti 3:12-14: **Vả, luật pháp vốn không phải đồng một thứ với đức tin, nhưng luật pháp có chép rằng: Người nào vâng giữ các điều răn thì sẽ nhờ đó mà sống. Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đấng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ, hầu cho phước lành ban cho Áp-ra-ham nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho.**

Người tin Chúa phải có trách nhiệm tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời và làm theo, để Đức Chúa Trời hợp pháp cứu chuộc thân thể và tâm linh người ấy lại cho Ngài, hầu cho người ấy được tự do hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật. Để nhận được sự chữa lành thì người tin Chúa phải có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời và trong danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà người ấy nhận được sự chữa lành.

Hê-bơ-rơ 10:36-39: **Vì anh em cần phải nhịn nhục, hầu cho khi đã làm theo ý muốn Đức Chúa Trời rồi, thì được như lời đã hứa cho mình. Còn ít lâu, thật ít lâu nữa, thì Đấng đến sẽ đến; Ngài không chậm trễ đâu. Người công bình của ta sẽ cậy đức tin mà sống, nhưng nếu lui đi thì linh hồn ta chẳng lấy làm đẹp chút nào. Về phần chúng ta, nào phải là kẻ lui đi cho hư mất đâu, bèn là kẻ giữ đức tin cho linh hồn được cứu rồi.**

Hê-bơ-rơ 11:6: **Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.**